

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	SP	4562/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100173	Lê Quốc Khánh	09/06/2003		Sư phạm Vật lý	
2	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2106996	Nguyễn Phương Anh	16/06/2003	N	Giáo dục Thể chất	
3	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2112958	Hồ Huân Học	31/08/2003		Giáo dục Thể chất	
4	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2112969	Dương Quốc Sự	09/04/2003		Giáo dục Thể chất	
5	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2112846	Nguyễn Tuấn Huy	23/08/2003		Giáo dục Tiểu học	
6	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B1901328	Nguyễn Đức Minh	15/09/2001		Sư phạm Địa lý	
7	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2100354	Chung Mỹ Kỳ	12/11/2003	N	Sư phạm Địa lý	
8	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107815	Lê Thị Ngọc Diệp	23/01/2003	N	Sư phạm Địa lý	
9	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107823	Trần Song Hồng Đào	16/05/2003	N	Sư phạm Địa lý	
10	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107825	Phan Nguyễn Minh Đình	06/01/2003		Sư phạm Địa lý	
11	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107844	Lê Thị Tường Linh	30/12/2003	N	Sư phạm Địa lý	
12	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107846	Trần Thanh Mẫn	22/08/2003		Sư phạm Địa lý	
13	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107849	Trương Thị Linh Ngân	06/12/2003	N	Sư phạm Địa lý	
14	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107850	Bùi Phúc Nguyên	03/01/2001		Sư phạm Địa lý	
15	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2000394	Phan Thị Bảo Trân	04/07/2002	N	Sư phạm Hóa học	
16	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2008002	Võ Thị Thúy Duy	27/03/2002	N	Sư phạm Hóa học	
17	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2008014	Nguyễn Đình Khôi	08/04/2002		Sư phạm Hóa học	
18	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2008036	Mai Thanh Thảo	04/05/2002	N	Sư phạm Hóa học	
19	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2008053	Nguyễn Tuấn Bảo	05/08/2001		Sư phạm Hóa học	
20	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2008066	Hồ Quốc Huy	04/12/2002		Sư phạm Hóa học	
21	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2008067	Đoàn Thị Cẩm Hương	21/12/2002	N	Sư phạm Hóa học	
22	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2008075	Nguyễn Thị Trúc Ngân	08/06/2002	N	Sư phạm Hóa học	
23	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2008097	Quách Văn Tiến	13/09/2000		Sư phạm Hóa học	
24	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2106963	Phan Thị Yên Ngọc	14/08/2003	N	Sư phạm Hóa học	
25	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107955	Phạm Đỗ Duyên	04/10/2003	N	Sư phạm Lịch sử	
26	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107965	Nguyễn Ngọc Gấm	09/08/2003	N	Sư phạm Lịch sử	
27	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2108019	Nguyễn Quang Trí	31/03/2003		Sư phạm Lịch sử	
28	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107895	Đinh Hoàng Dũng	23/01/2003		Sư phạm Ngữ văn	
29	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107928	Phạm Ngọc Thi	27/08/2003	N	Sư phạm Ngữ văn	
30	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107944	Bùi Gia Vĩ	11/02/2003		Sư phạm Ngữ văn	
31	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107948	Quách Gia Yên	21/08/2003	N	Sư phạm Ngữ văn	
32	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2100244	Nguyễn Hoài Hợp	10/06/2003		Sư phạm Sinh học	
33	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2100294	Lâm Thị Ngọc Quý	04/03/2003	N	Sư phạm Sinh học	
34	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2100320	Kim Thị Quế Trân	30/10/2003	N	Sư phạm Sinh học	
35	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2100332	Mai Huỳnh Thị Thùy Vương	27/09/1999	N	Sư phạm Sinh học	
36	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107583	Nguyễn Văn Linh	22/10/2003		Sư phạm Sinh học	
37	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B1705797	Trần Quang Mạnh	01/01/1999		Sư phạm Tin học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
38	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2013930	La Hón Vinh	17/10/2002		Sư phạm Tin học	
39	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2111309	Lê Mai Khiêm	18/01/2003		Sư phạm Tin học	
40	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2111320	Nguyễn Thị Yến Nghi	08/12/2003	N	Sư phạm Tin học	
41	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2111358	Lâm Ngọc Yến	22/02/2003	N	Sư phạm Tin học	
42	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107220	Trần Thanh An	21/12/2003		Sư phạm Toán học	
43	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107224	Phạm An Bình	27/08/2003	N	Sư phạm Toán học	
44	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107244	Nguyễn Đào Tấn Huy	10/08/2003		Sư phạm Toán học	
45	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107246	Nguyễn Quốc Hưng	07/07/2003		Sư phạm Toán học	
46	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107254	Trương Huỳnh Kỳ	05/02/2003		Sư phạm Toán học	
47	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107273	Trần Hoài Nhung	20/11/2003	N	Sư phạm Toán học	
48	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107285	Huỳnh Ngọc Thảo	30/09/2003	N	Sư phạm Toán học	
49	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107288	Trần Dũng Tiến	26/08/2003		Sư phạm Toán học	
50	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	C2200149	Nguyễn Hữu Thương	25/02/2001		Sư phạm Toán học	
51	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2000322	Huỳnh Văn Nghĩa	21/08/2002		Sư phạm Vật lý	
52	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2007604	Nguyễn Gia Huy	23/01/2002		Sư phạm Vật lý	
53	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2007609	Võ Quan Linh	27/02/2001		Sư phạm Vật lý	
54	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2007635	Nguyễn Ngọc Đảm	08/10/2002	N	Sư phạm Vật lý	
55	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2007636	Nguyễn Huỳnh Đức	03/08/2002		Sư phạm Vật lý	
56	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2007647	Đái Quang Minh	30/03/2002		Sư phạm Vật lý	
57	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2007649	Trần Hoàng Nguyên	22/12/2002		Sư phạm Vật lý	
58	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2100174	Châu Vĩnh Khiêm	21/07/2003		Sư phạm Vật lý	
59	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2100205	Trần Thị Hải Yến	11/01/2003	N	Sư phạm Vật lý	
60	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107016	Dương Hữu Thiện	07/05/2002		Sư phạm Vật lý	
61	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107312	Trần Văn Giàu	16/02/2003		Sư phạm Vật lý	
62	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107319	Võ Thị Thu Hương	05/08/2003	N	Sư phạm Vật lý	
63	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107323	Phùng Thị Mỹ Lệ	05/08/2003	N	Sư phạm Vật lý	
64	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107332	Lê Văn Mẫn	30/12/2003		Sư phạm Vật lý	
65	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107334	Nguyễn Phú Mỹ	15/03/2003		Sư phạm Vật lý	
66	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107335	Trần Trương Huỳnh Ngân	24/08/2002	N	Sư phạm Vật lý	
67	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107350	Cung Bá Phú	11/11/2002		Sư phạm Vật lý	
68	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107359	Quách Thái Thịnh	08/10/2003		Sư phạm Vật lý	
69	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107360	Phạm Thị Bé Thơ	22/04/2003	N	Sư phạm Vật lý	
70	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107363	Trần Thị Thanh Trà	03/03/2003	N	Sư phạm Vật lý	
71	SP	4439/QĐ-ĐHCT	16/09/2025	B2107366	Võ Nguyễn Vân Tường	26/06/2003	N	Sư phạm Vật lý	

ĐẠI HỌC CẦN THƠ